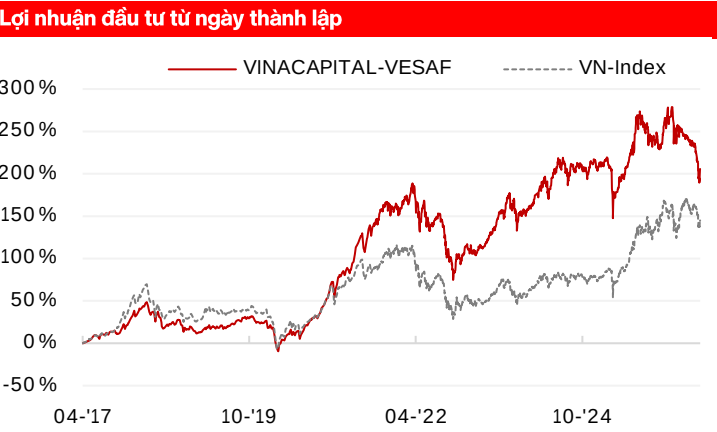


Ngày 31/07/2026

Quỹ đầu tư vào hai nhóm cổ phiếu chính: (1) cổ phiếu của các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, khả năng tăng trưởng kép cao trong nhiều năm và đang giao dịch ở mức định giá hợp lý; và (2) các cổ phiếu chưa được thị trường chú ý nhưng có nhiều chất xúc tác gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
LN tháng 07/2026 (%)	(8.3)	(6.7)
LN từ đầu năm 2026 (%)	(8.9)	(2.7)
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	6.1	12.4
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	6.4	5.8
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	12.8	10.1
LN từ ngày thành lập (%)	205.7	144.7
Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.		



Danh mục đầu tư theo ngành	
% Giá trị tài sản ròng (NAV)	
Ngân hàng	26.2
Công nghiệp	16.6
Tài chính khác	12.8
Tiêu dùng không thiết yếu	10.8
Vật liệu	8.7
Bất động sản	5.2
Công nghệ	4.5
Năng lượng	3.0
Tiện ích	2.9
Tiêu dùng thiết yếu	2.4
Dịch vụ thông tin	1.2
Tiền mặt	5.7

Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
BVH	Tài chính khác	7.4
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.5
VCB	Ngân hàng	6.3
HPG	Vật liệu	6.1
CTG	Ngân hàng	6.0
MBB	Ngân hàng	6.0
FPT	Công nghệ	4.5
GMD	Công nghiệp	4.1
TCB	Ngân hàng	3.9
ACB	Ngân hàng	3.9
TỔNG CỘNG		54.7

Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tháng 7 đầy biến động khi VN-Index giảm 6,7%, mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm, kéo lợi nhuận lũy kế từ đầu năm chuyển sang -2,7%. Áp lực điều chỉnh diễn ra trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng kể từ đầu năm, làm giảm sức hấp dẫn tương đối của tài sản rủi ro. Bên cạnh đó, việc có một số doanh nghiệp bị điều tra vì vi phạm pháp luật đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, khiến dòng tiền trở nên thận trọng hơn và gia tăng áp lực bán trên diện rộng. Thị trường chỉ bắt đầu phục hồi trong những phiên cuối tháng khi nhiều cổ phiếu giảm về vùng định giá hấp dẫn.

Thanh khoản thị trường suy giảm liên tục từ đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn HOSE, HNX và UPCoM giảm từ khoảng 1,47 tỷ USD trong tháng 1 xuống còn 736 triệu USD trong tháng 7, phản ánh tâm lý thận trọng trong bối cảnh lãi suất tăng dần và thị trường chịu tác động bởi một số yếu tố bất định ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khoảng 453 triệu USD trong tháng, nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên khoảng 3,5 tỷ USD. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy khối ngoại có xu hướng quay lại mua ròng trong những giai đoạn thị trường điều chỉnh mạnh và định giá về vùng hấp dẫn.

Trái ngược với diễn biến của thị trường, nền tảng kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,4% trong bảy tháng đầu năm, trong khi lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 12%. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng từ 51,8 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng mở rộng thứ 13 liên tiếp, với sản lượng, đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đều cải thiện trong khi áp lực chi phí đầu vào tiếp tục giảm. Những số liệu này cho thấy hoạt động sản xuất và xuất khẩu vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Điểm sáng nổi bật nhất trong tháng đến từ kết quả kinh doanh quý II/2026 của các doanh nghiệp niêm yết. Theo thống kê của VinaCapital, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ của các doanh nghiệp trên HOSE tăng 46% so với cùng kỳ trong quý II và tăng khoảng 48% trong nửa đầu năm 2026. Đà tăng trưởng diễn ra trên diện rộng khi 11/12 nhóm ngành đạt tăng trưởng lợi nhuận dương trong sáu tháng đầu năm, trong đó 8/12 ngành tăng trên 20%, nổi bật như Vật liệu (+72%), Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+55%), Hàng tiêu dùng nhanh (+44%) và Bảo hiểm (+21%). Việc tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa sang nhiều nhóm ngành, thay vì tập trung ở một số ít doanh nghiệp, phản ánh sự cải thiện của nền kinh tế thực và nhu cầu tiêu dùng. Chúng tôi cho rằng đây là yếu tố tích cực nhất đối với thị trường hiện nay, bởi tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp vẫn là động lực quyết định xu hướng thị trường trong trung và dài hạn.

Sau đợt điều chỉnh vừa qua, định giá thị trường càng trở nên hấp dẫn hơn. Theo số liệu của quỹ, P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index hiện chỉ ở mức 11,5 lần, và nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, mức định giá chỉ còn khoảng 9,5 lần — vùng định giá rất thấp so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết. Trong khi đó, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao và các chính sách hỗ trợ đầu tư, tín dụng đang được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, việc Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi vào tháng 9/2026 sẽ là chất xúc tác quan trọng, giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư và thu hút thêm dòng vốn vào thị trường trong thời gian tới.

Ngày 31/07/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.1	11.5
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.4	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.2	16.2
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.7	1.8
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	74.3	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.2	0.2
Hệ số Beta (5 năm)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	30	403

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,225.8
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	30,568.1
Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Nghân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF	
Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư	
Trong tháng 7/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VESAF giảm 8,3%, so với mức giảm 6,7% của VN-Index — tháng giảm mạnh nhất của thị trường kể từ đầu năm, trong bối cảnh lãi suất tăng và việc một số doanh nghiệp niêm yết bị điều tra đã ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý nhà đầu tư. Mức chênh lệch so với chỉ số tham chiếu trong tháng chủ yếu đến từ việc không có cổ phiếu VIC và VHM trong danh mục.	
PNJ giảm 50,8% sau thông tin điều tra liên quan đến PNJ Lab. Quỹ nắm giữ tỷ trọng PNJ cao hơn phần lớn các quỹ cùng nhóm — khoảng 5,7% NAV vào đầu tháng 7, so với mức phổ biến 2-5% — nên mức độ ảnh hưởng đối với quỹ cũng lớn hơn tương ứng. Lý do quỹ nắm giữ PNJ với tỷ trọng như vậy cũng chính là bộ tiêu chí đã được áp dụng nhiều năm: doanh nghiệp có tỷ suất sinh lời trên vốn cổ đông cao, trả cổ tức tiền mặt đều đặn, và được mua ở mức giá hợp lý. Trong hơn chín năm hoạt động, quỹ đã từng vượt qua một vài cú sốc đơn lẻ tương tự — mỗi lần ảnh hưởng khoảng 1-2% NAV so với mặt bằng chung — và việc chấp nhận loại rủi ro này ở mức độ có kiểm soát là một phần trong cách quỹ tạo ra mức lợi nhuận đủ tốt so với rủi ro đã chấp nhận. Mặc dù vậy, chúng tôi không xem đây là vấn đề đã khép lại và đang tiếp tục theo dõi sát các diễn biến.	
Điều quan trọng không kém là những yếu tố đã giúp hạn chế tác động. Quỹ bước vào tháng 7 với tỷ trọng tiền mặt khoảng 9% NAV; tỷ trọng MWG ở thời điểm đầu tháng 7 thấp hơn đáng kể so với các quỹ cùng nhóm (khoảng 3,5% NAV so với mức phổ biến 5-6%), giúp hạn chế tác động lan tỏa trong nhóm bán lẻ; và tỷ trọng ngân hàng duy trì thấp hơn nhiều so với chỉ số tham chiếu trong khi nhóm này giảm mạnh. Nhờ tính đa dạng hóa đó, tác động tiêu cực từ sự kiện đơn lẻ lớn nhất của thị trường trong tháng đã được giảm thiểu ở mức độ đáng kể.	
Chúng tôi đã tận dụng nhịp điều chỉnh để mua vào. Phần lớn lượng tiền mặt dự trữ được giải ngân trong tháng, khi nhiều doanh nghiệp chất lượng đã giảm 40-50% từ vùng đỉnh — cơ hội hiếm khi xuất hiện đồng loạt như vậy. Ở thời điểm hiện tại, quỹ chỉ quan tâm những cơ hội có tiềm năng tăng gấp đôi trong 1-3 năm tới. Ngay cả khi so với mặt bằng lãi suất tiền gửi khoảng 9%/năm, chúng tôi tin rằng kênh cổ phiếu vẫn hấp dẫn hơn trên mọi khung thời gian.	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%	2.6%	22.1%
2025	-0.6%	0.7%	-3.9%	-8.2%	6.0%	5.6%	4.6%	13.3%	-5.0%	-2.0%	-2.1%	-0.6%	6.3%
2026	9.7%	2.9%	-5.9%	-3.1%	-1.7%	-1.7%	-8.3%						-8.9%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Classified: Public